TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-PT
Ngày: 22 – 01 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga**.**

Các thẩm phán: Ông Lê Ngô.

Ông Phạm Hùng Nuôi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2017/HSPT ngày 27/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HS-ST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện MT.

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là H), sinh năm 1984, tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; trú tại Quốc lộ 1A, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L (s) và bà Nguyễn Thị N (s); có vợ Biện Thị Út Q và 01 con; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân có 02 án tích, vào ngày 02 tháng 12 năm 2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 50 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và vào ngày 11 tháng 11 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ ngày 22 tháng 8 năm 2017, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại ông Võ Hữu P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ H; Người làm chứng: NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 và NLC6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2017, T đi xe mô tô hiệu Super Dream màu nâu, biển số 65P1-xxxx, đến tiệm băng đĩa nhạc của ông Võ Hữu P, ở, ấp N, thị trấn H, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng, giả vờ mua băng đĩa nhạc. Lợi dụng lúc ông P không để ý, T gỡ lấy điện thoại hiệu Iphone 5S 16GB màu trắng đang sạc trên bàn, bỏ vào túi quần, rồi đi ra xe. Khi ông P quay qua thấy mất điện thoại, nghi T lấy nên ông P chạy ra giật chìa khóa xe không cho đi, đồng thời truy hô, yêu cầu T đến Công an thị trấn H, huyện MT làm rõ sự việc. Khi đi đến trước cổng Công an thị trấn, thấy có thùng rác để trước cửa, T liền ném điện thoại vừa lấy được vào thùng rác. Ông P lượm điện thoại rồi la lên thì Công an thị trấn H mời T vào làm việc và lập biên bản sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL.ĐGTS ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện MT kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16GB màu trắng là 5.699.050 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HS-ST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện MT, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là H) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (H) **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Tại kháng nghị số 01/QĐ-KNPT ngày 13/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị số 01/QĐ-KNPT ngày 13/12/2017 và áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015 và rút một phần kháng nghị đối với kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại tiệm băng đĩa nhạc của ông Võ Hữu P, ấp N, thị trấn H, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng bị cáo T lấy trộm điện thoại hiệu Iphone 5S 16GB màu trắng của ông P theo kết luận định giá tài sản là 5.699.050 đồng. Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản bị cáo chiếm đoạt bị người bị hại phát hiện và lấy lại kịp thời; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với cách mạng như ông ngoại bị cáo là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, cha bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo là chưa đúng vì theo quy định điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 "người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ", như vậy bị cáo phải là người có công mới được áp dụng tình tiết theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Lý do kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về tăng hình phạt đối với bị cáo: Tại tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng rút đối với phần kháng nghị này, căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị tăng hình phạt nêu trên.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 355, Điều 348 và 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc trăng về tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là H).

[2] Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là H). Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt như sau:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** (tên gọi khác là **H**) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là H) **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2017.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[4] Các quyết định khác bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện MT (2 bản);
- VKSND huyện MT;
- CQĐT - Công an huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga